

Số: /PA-UBND

Ái Quốc, ngày 08 tháng 6 năm 2026

**PHƯƠNG ÁN
Sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Ái Quốc**

Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026; Phương án số 97/PA-UBND ngày 08/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về phương án Tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã xây dựng Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn, trên địa bàn xã, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Tỉnh ủy về sắp xếp thôn, tổ dân phố.

b) Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, quy định của pháp luật hiện hành và nội dung định hướng chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

2. Yêu cầu

a) Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã theo quy định.

b) Đảm bảo ổn định, không gián đoạn các hoạt động của các thôn khi sắp xếp, làm tốt công tác tư tưởng cho người dân, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất, đồng thuận, quyết tâm cao, vì lợi ích chung.

c) Việc bố trí, sắp xếp thôn phải bảo đảm phù hợp với tiêu chí, điều kiện theo quy định của Chính phủ và yêu cầu quản lý của xã khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên

của cộng đồng dân cư; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng “2 con số” và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định.

3. Cơ sở xây dựng Phương án

a) Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

b) Kết luận số 21-KL/TW ngày 24/4/2026 của Ban Bí thư về tình hình chủ yếu các địa phương quý I; phương hướng, nhiệm vụ quý II/2026.

c) Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

d) Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

đ) Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

e) Thông báo số 610-TB/TU ngày 28/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026.

g) Thông báo số 379-TB/TU, ngày 05/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố năm 2026.

h) Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026.

i) Phương án số 97/PA-UBND ngày 08/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về phương án Tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026;

k) Các văn bản khác có liên quan.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

1. Tiêu chuẩn của thôn, tổ dân phố

Theo Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định về tiêu chuẩn của thôn, tổ dân phố, theo đó ở vùng đồng bằng sông Hồng: Thôn phải có từ 400 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố phải có từ 550 hộ gia đình trở lên. Ngoài ra còn quy định, đối với thôn, tổ dân phố có yếu tố đặc thù thì quy mô số hộ gia đình có thể thấp hơn quy định này.

2. Hiện trạng về tổ chức thôn

Tính thời điểm ngày 15/5/2026, xã Ái Quốc hiện có 13 thôn với tổng số 5.290 hộ gia đình và 16.160 nhân khẩu, cụ thể:

TT	Tên thôn	Số hộ gia đình	Số dân
1	Thôn Đông	749	2.301
2	Thôn Nam	535	1.678
3	Thôn Đoài	372	1.103
4	Thôn Bắc	444	1.300
5	Thôn Cát Già	287	892
6	Thôn Diêm Trì	367	1.167
7	Thôn Quân Trạch	320	1.011
8	Thôn Lưu Phương	387	1.236
9	Thôn Lũ Phong	369	1.256
10	Thôn Đông Cao 1	507	1.458
11	Thôn Đông Cao 2	283	856
12	Thôn Tân Lập	202	612
13	Thôn Nguyệt Lũ	468	1.290
TỔNG		5.290	16.160

- Số thôn đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: 05 thôn gồm thôn Đông, thôn Bắc, thôn Nam, thôn Đông Cao 1, thôn Nguyệt Lũ.

- Số thôn chưa đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình là 08 thôn gồm thôn Đoài, thôn Cát Già, thôn Quân Trạch, thôn Lưu Phương, thôn Diêm Trì, thôn Lũ Phong, thôn Đông Cao 2, thôn Tân Lập.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Thôn Đông giữ nguyên trạng, không thực hiện sắp xếp:

Quy mô dân số: 749 hộ gia đình với 2.301 nhân khẩu. Thôn đạt đủ tiêu chuẩn quy mô theo quy định và phù hợp với quy mô các thôn sau sắp xếp.

2. Phương án sáp nhập Thôn Bắc và Thôn Đoài:

- **Thực trạng hiện tại:** Thôn Bắc có 444 hộ gia đình và thôn Đoài có 372 hộ gia đình (thôn Đoài không đạt tiêu chí về quy mô hộ gia đình theo quy định).

- **Phương án sáp nhập:** Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và số hộ gia đình của thôn Bắc và thôn Đoài.

- **Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là:** Thôn Thư Điền

- **Cơ sở lý do khi đặt tên:** Thư Điền là làng cũ gồm 4 thôn (Thôn Đông, thôn Nam, thôn Đoài, thôn Bắc) thuộc tổng An Bồi, phủ Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xưa. Tên thôn **Thư Điền** thể hiện bản chất của người Thư Điền là “học hay, cày giỏi” nhiều người có công với dân với nước.

- **Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập:** Gồm 816 hộ gia đình với 2.403 nhân khẩu.

- **Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của thôn sau sắp xếp:** Sử dụng Nhà văn hóa thôn Đoài (cũ).

- **Các điều kiện khác:** Hai thôn có vị trí địa lý liền kề, cùng chung hệ thống kênh mương nội đồng, tương đồng về phong tục tập quán, lễ hội truyền thống, bảo đảm tính ổn định và phục vụ tốt sinh hoạt cộng đồng nhân dân.

3. Phương án sáp nhập Thôn Nam và Thôn Cát Già:

- **Thực trạng hiện tại:** Thôn Nam có 535 hộ gia đình và thôn Cát Già có 287 hộ gia đình (thôn Cát Già không đạt tiêu chí về quy mô hộ gia đình theo quy định).

- **Phương án sáp nhập:** Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và số hộ gia đình của thôn Nam và thôn Cát Già.

- **Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là:** Thôn Nam

- **Cơ sở lý do đặt tên thôn:** Thôn Đông, thôn Nam, thôn Đoài, thôn Bắc thuộc làng Thư Điền cũ thuộc tổng An Bồi, phủ Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (cũ). Thôn Cát Già được thành lập theo Quyết định số 65/2002/QĐ –UB về tổ chức thôn, làng và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của trưởng thôn.

- **Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập:** Gồm 822 hộ với 2.570 nhân khẩu (Đạt tiêu chí quy định).

- **Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa:** Nhà văn hóa thôn Nam (cũ).

- **Các điều kiện khác:** Hai thôn có vị trí địa lý liền kề, cùng chung hệ thống kênh mương nội đồng, tương đồng về phong tục tập quán, lễ hội truyền thống, bảo đảm tính ổn định và phục vụ tốt sinh hoạt cộng đồng nhân dân.

4. Phương án sáp nhập Thôn Diêm Trì và Thôn Lũ Phong:

- **Thực trạng hiện tại:** Thôn Diêm Trì có 367 hộ gia đình, thôn Lũ Phong có 369 hộ gia đình (Cả hai thôn đều không đạt tiêu chí về quy mô hộ gia đình theo quy định).

- **Phương án sáp nhập:** Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và số hộ gia đình của thôn Diêm Trì và thôn Lũ Phong.

- **Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là:** Thôn Diêm Phong

- **Cơ sở lý do đặt tên thôn:** Diêm Phong là tên hợp tác xã của 2 thôn Diêm Trì và Lũ Phong giai đoạn từ 1976 – 1978. Tên gọi quen thuộc với người dân. Chữ “Phong” trong Diêm Phong là kế thừa chữ “Phong” trong chữ Tây Phong là xã cũ trước khi sáp nhập vào xã Ái Quốc cũ.

- **Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập:** Gồm 736 hộ với 2.423 nhân khẩu (Đạt tiêu chí quy định).

- **Nơi đặt trụ sở làm việc:** DTLS cấp tỉnh Đình làng Diêm Trì.

- **Các điều kiện khác:** Hai thôn có vị trí địa lý liền kề, cùng chung hệ thống kênh mương nội đồng, tương đồng về phong tục tập quán, lễ hội truyền thống, bảo đảm tính ổn định và phục vụ tốt sinh hoạt cộng đồng nhân dân.

5. Phương án sáp nhập Thôn Lưu Phương và Thôn Quân Trạch:

- **Thực trạng hiện tại:** Thôn Lưu Phương có 387 hộ gia đình và thôn Quân Trạch có 320 hộ gia đình (Cả hai thôn đều không đạt tiêu chí về quy mô hộ gia đình theo quy định).

- **Phương án sáp nhập:** Sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và số hộ gia đình của thôn Lưu Phương và thôn Quân Trạch.

- **Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là:** Thôn Tân Phong

- **Cơ sở lý do đặt tên thôn:** Tân Phong là 1 trong 7 tổng của Huyện Tiền Hải cũ được Doanh điền sứ Nguyễn Công Trứ thành lập năm (1828). Trong buổi đầu, huyện gồm (7) tổng: Tân An, Tân Thành, Tân Hưng, Tân Phong, Tân Định, Tân Bồi và Tân Cơ. 4 làng Diêm Trì, Lưu Phương, Quân Trạch, Lũ Phong thuộc tổng Tân An nên kế thừa chữ “Tân” của tổng Tân An, chữ “Phong” kế thừa trong xã Tây Phong cũ. “Tân Phong” là Hợp tác xã giai đoạn 1970. **Tân Phong:** theo từ điển Hán Việt mang ý nghĩa là "làn gió mới" hoặc "nếp sống mới", biểu thị cho sự đổi mới, tiến bộ và tươi mát, còn mang khát vọng về một cuộc sống trù phú, bình an và phát triển mạnh mẽ, trên nền tảng những giá trị mới.

- **Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập:** Gồm 707 hộ với 2.247 nhân khẩu (Đạt tiêu chí quy định).

- **Nơi đặt trụ sở làm việc:** DTLS cấp tỉnh Đình làng Lưu Phương

- **Các điều kiện khác:** Hai thôn có vị trí địa lý liền kề, cùng chung hệ thống kênh mương nội đồng, tương đồng về phong tục tập quán, lễ hội truyền thống, bảo đảm tính ổn định và phục vụ tốt sinh hoạt cộng đồng nhân dân.

6. Phương án sáp nhập Thôn Đông Cao 1, Thôn Đông Cao 2 và một phần Thôn Tân Lập

- **Thực trạng hiện tại:** Thôn Đông Cao 1 có 507 hộ gia đình, thôn Đông Cao 2 có 283 hộ gia đình và Một phần thôn Tân Lập (90 hộ gia đình phía Đông đường ĐT462 – khu vực giáp với thôn Đông Cao 2)

- **Phương án sáp nhập:** Sáp nhập toàn bộ diện tích và số hộ gia đình của thôn Đông Cao 1, thôn Đông Cao 2 và một phần của thôn Tân Lập gồm 90 hộ gia đình tiếp giáp với thôn Đông Cao 2.

- **Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là:** Thôn Đông Cao.

- **Cơ sở lý do đặt tên thôn:** Đông Cao là tên cổ cũ. Năm 1828, khi Nguyễn Công Trứ chiêu mộ dân nghèo về khai phá vùng bãi bồi ven biển chiêm trũng, vùng đất này được khai phá và lập nên các ấp, trại. Đông Cao ban đầu được thành lập với tư cách là một ấp (ấp Đông Cao).

- **Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập:** Gồm 880 hộ với 2.582 nhân khẩu (Đạt tiêu chí quy định).

- **Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa:** Nhà văn hóa thôn Đông Cao 2 (cũ).

- **Các điều kiện khác:** Các thôn có vị trí địa lý liền kề, cùng chung hệ thống kênh mương nội đồng, tương đồng về phong tục tập quán, lễ hội truyền thống, bảo đảm tính ổn định và phục vụ tốt sinh hoạt cộng đồng nhân dân.

7. Phương án sáp nhập Thôn Nguyệt Lũ và một phần Thôn Tân Lập

- **Thực trạng hiện tại:** Thôn Nguyệt Lũ có 468 hộ gia đình và một phần còn lại của thôn Tân Lập có 112 hộ gia đình (phía Tây đường ĐT462 - khu vực giáp thôn Nguyệt Lũ) .

- **Phương án sáp nhập:** Sáp nhập toàn bộ diện tích và số hộ gia đình của thôn Nguyệt Lũ và phần diện tích, hộ gia đình còn lại của thôn Tân Lập (112 hộ gia đình phía Tây đường ĐT462 – khu vực giáp với thôn Nguyệt Lũ)

- **Tên gọi của thôn sau khi sáp nhập là:** Thôn Nguyệt Lũ.

- **Cơ sở lý do đặt tên thôn:** Cùng với làng cổ Đông Cao, Nguyệt Lũ ban đầu được thành lập dưới dạng một ấp (ấp Nguyệt Lũ) vào năm 1828, bởi Công cuộc khẩn hoang quai đê lấn biển của Doanh điền sứ Nguyễn Công Trứ.

- **Quy mô dân số của thôn sau khi sáp nhập:** Gồm 580 hộ với 1.634 nhân khẩu (Đạt tiêu chí quy định).

- **Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa:** Nhà văn hóa thôn Nguyệt Lũ (cũ).

- **Các điều kiện khác:** Các thôn có vị trí địa lý liền kề, cùng chung hệ thống kênh mương nội đồng, tương đồng về phong tục tập quán, lễ hội truyền thống, bảo đảm tính ổn định và phục vụ tốt sinh hoạt cộng đồng nhân dân.

III. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN

- Trước khi sắp xếp, xã Ái Quốc có **13** thôn.

- Sau khi sắp xếp, xã Ái Quốc còn **07** thôn, giảm 06 thôn.

TT	Tên thôn	Số hộ gia đình	Số dân
1	Thôn Thụ Điền	816	2.403
2	Thôn Đông	749	2.301
3	Thôn Nam	822	2.570
4	Thôn Diêm Phong	736	2.423
5	Thôn Tân Phong	707	2.247
6	Thôn Đông Cao	880	2.582
7	Thôn Nguyệt Lũ	580	1.634
Tổng		5290	16.160

III. PHƯƠNG ÁN KIẾN TOÀN ĐỘI NGŨ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH TẠI CÁC THÔN SAU SẮP XẾP

1. Phương án kiến toàn

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện của từng chức danh không chuyên trách ở thôn, xã lựa chọn nhân sự để thực hiện quy trình bầu theo quy định. Mỗi thôn có 03 chức danh không chuyên trách, gồm Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác mặt trận; bố trí không quá 03 người.

2. Giải quyết chế độ, chính sách cho người không tiếp tục tham gia hoạt động không chuyên trách tại thôn.

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại thôn nghỉ ngay khi có Nghị quyết sắp xếp, tổ chức lại thôn được giải quyết chế độ, chính sách theo Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (để b/c);
- TT Đảng ủy; BTV Đảng ủy;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng ban, cơ quan, đơn vị liên quan;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.VHXXH.
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN